| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 177/2024/DS-ST
Ngày: 23/10/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tuấn Knh.

2. Ông Lê Văn Đạo.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q Tế Việt Nam.**

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thời Thế, sinh năm 1999, cán bộ ngân hàng TMCP QT Việt Nam, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PaxSky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: **Trịnh Hoàng K,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp BT1 3, xã BT1, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Ông K có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/9/2023.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022, những lời Ki tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người được nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q Tế Việt Nam ủy quyền, ông Lê Thời Thế trình bày:

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có ký với bị đơn Trịnh Hoàng K các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 3264795.20 ngày 14/11/2020 với nội dụng ngân hàng cho ông Trịnh Hoàng K vay số tiền 2.800. 000.000 đồng. Mục đích vay vốn nhận chuyển nhượng bất động sản tại số 563/50/11 Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay là 360 tháng, lãi suất là 9.3%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 7.777.000 đồng, phần còn lại trả vào kỳ cuối. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 10, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 10/01/2021.

Ngày 01/12/2020, ngân hàng đã giải ngân cho ông Trịnh Hoàng K theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3264795(1).20 với số tiền là 2.800.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 1541853.21 ngày 26/10/2021, với nội dung ngân hàng cho ông Trịnh Hoàng K vay số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: sửa chữa nhà không thay đổi kết cấu tại 563/50/11 Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 26/10/2021 đến ngày 26/10/2029, lãi suất vay là 11,7%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc ngày 10 hàng tháng, chia thành 96 kỳ, mỗi kỳ trả 3.125.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 10/01/2021. Ngày trả lãi: ngày 10 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 10/11/2021. Trả phí theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ.

Ngày 26/10/2021, ngân hàng đã giải ngân cho ông Trịnh Hoàng K theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1541853(1).21 với số tiền là 300.000.000 đồng

Đề nghị phát hành thẻ tín dụng QT ngày 22/4/2021 của ông Trịnh Hoàng K, bên ông K đã ký với ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 26/4/2021, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trịnh Hoàng K, số tài khoản thẻ là 000000000439924, loại thẻ: MC Credit world, hạn mức thẻ 120.000.000 đồng, lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trịnh Hoàng K đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký và đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng QT, do đó ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/4/2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP QT Việt Nam, ông Lê Thời Thế vẫn giữ nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2022, cụ thể ông Lê Thời Thế yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Trịnh Hoàng K phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng TMCP QT Việt Nam tổng cộng số tiền là 4.713.893.499 đồng (Bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng, phí thẻ là 45.310.309 đồng (Tạm tính đến ngày 21/10/2024), đồng thời bên ông Trịnh Hoàng K còn phải tiếp tục chịu trả lãi từ ngày 22/10/2024 trên số tiền vốn gốc của các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Trịnh Hoàng K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 3340.HĐTC, quyển số 03/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/12/2020 mà ông Trịnh Hoàng K đã ký kết với ngân hàng TMCP QT Việt Nam về việc phát mại thửa đất số 678, tờ bản đồ số 03 và tài sản khác có trên đất, địa chỉ: 563/50/11 Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu cho ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Trịnh Hoàng K trình bày:

Ông K thừa nhận có vay nợ của ngân hàng TMCP QT Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng mà ngân hàng trình bày, ông K đồng ý hoàn trả toàn bộ số nợ mà ngân hàng TMCP QT Việt Nam yêu cầu, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán được

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 92 BLTTDS; Các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT Việt Nam đối với bị đơn Trịnh Hoàng K.

Buộc ông Trịnh Hoàng K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền đã vay còn thiếu là 4.713.893.499 đồng (Bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Trong đó tiền vốn

gốc là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng, phí thẻ là 45.310.309 đồng, đồng thời bị đơn Trịnh Hoàng K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 22/10/2024 cho đến khi ông K hoàn tất nợ cho ngân hàng trên số tiền vốn gốc 3.080.593.244 đồng theo các hợp đồng tín dụng mà ông Trịnh Hoàng K ký kết với ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1164362.20.604 ngày 02/12/2020 mà ông Trịnh Hoàng K đã ký với Ngân hàng TMCP QT Việt Nam

Trường hợp ông Trịnh Hoàng K không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ. Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 678, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Số 563/50/11, Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Hoàng K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất để thanh toán toàn bộ số nợ mà ông Trịnh Hoàng K còn thiếu ngân hàng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

[1] Bị đơn Trịnh Hoàng K có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp.

Trong năm 2020, 2021 Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có cho ông Trịnh Hoàng K vay số tiền thông qua các hợp đồng tín dụng số 3264795.20; 1541853.21 và 604_22042021_1426769. Sau đó, bị đơn Trịnh Hoàng K mất khả năng thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn Trịnh Hoàng K đang sinh sống tại ấp BT1 3, xã BT1, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

[4] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2020, 2021, Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có cho ông Trịnh Hoàng K vay số tiền thông qua các hợp đồng tín dụng số 3264795.20; 1541853.21 và 604_22042021_1426769, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn Trịnh Hoàng K vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối vơi ngân hàng. Tính đến ngày 21/10/2024, số tiền ông K còn thiếu là 4.713.893.499 đồng (Bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Trong đó tiền vốn gốc là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng, phí thẻ là 45.310.309 đồng,

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Trịnh Hoàng K đã thực hiện xong quyền nhận tài sản vay từ Ngân hàng TMCP QT Việt Nam, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trong quá trình tố tụng, bị đơn Trịnh Hoàng K cũng đã thừa nhận toàn bộ số nợ vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP QT Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn Trịnh Hoàng K phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn vay là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Riêng đối với phí thẻ ngân hàng yêu cầu là 45.310.309 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT Việt Nam không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bên bị đơn Trịnh Hoàng K phải chịu số tiền phí này, đồng thời phí thẻ có số tiền quá lớn so với số tiền thẻ mà bị đơn được vay. Khi bị đơn Trịnh Hoàng K mất khả năng thanh toán cho ngân hàng thì cũng không còn sử dụng thẻ. Chính vì vậy, bên bị đơn Trịnh Hoàng K chịu phí thẻ với số tiền là 16.320.843 đồng theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/9/2022 của ngân hàng là đúng pháp luật.

Như vậy, ông Trịnh Hoàng K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền đã vay còn thiếu là 4.684.904.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm tám mươi bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Trong đó tiền vốn gốc là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng, phí thẻ là 16.320.843 đồng, đồng thời, bị đơn Trịnh Hoàng K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 22/10/2024 cho đến khi ông K hoàn tất nợ cho ngân hàng trên số tiền vốn gốc 3.080.593.244 đồng theo các hợp đồng tín dụng mà ông Trịnh Hoàng K ký kết với ngân hàng.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp.

Để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các khoảng vay tại các hợp đồng tín dụng 3264795.20; 1541853.21 và 604_22042021_1426769, bị đơn Trịnh Hoành K đã ký kết hợp đồng thế chấp số 1164362.20.604 ngày 02/12/2020 về việc thế chấp thửa đất số 678, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Số 563/50/11, Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Hoàng K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT Việt Nam yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1164362.20.604 ngày 02/12/2020 là có cơ sở nên được chấp nhận.

Trường hợp ông Trịnh Hoàng K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 678, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Số 563/50/11, Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Hoàng K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất để thanh toán toàn bộ số nợ mà ông Trịnh Hoảng K còn thiếu ngân hàng.

[6] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng số tiền phí thẻ là 45.310.309 đồng là quá lớn so với số tiền vay nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Trịnh Hoàng K, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 16.320.843 đồng (Mười sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).

[7] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT Việt Nam được chấp nhận một phần, do đó bị đơn Trịnh Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được chấp nhận; Ngân hàng TMCP QT Việt Nam phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận. Số tiền án phí cụ thể hai bên đương sự phải chịu như sau:

Bị đơn Trịnh Hoàng K phải chịu án phí với số tiền là:

112.000.000 đồng + (0,1% X 684.904.000 đồng) = 112.684.904 đồng (Một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam phải chịu:

(4.713.893.499 đồng - 4.684.904.000 đồng) X 5% = 1.449.474 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng; Các điều 299, 304, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các điều 26, 35, 39, 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Tế Việt Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn Trịnh Hoàng K.

Buộc ông Trịnh Hoàng K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền đã vay còn thiếu là 4.684.904.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm tám mươi bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Trong đó tiền vốn gốc là 3.080.593.244 đồng, tiền lãi là 1.587.989.946 đồng, phí thẻ là 16.320.843 đồng, đồng thời bị đơn Trịnh Hoàng K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 22/10/2024 cho đến khi ông K hoàn tất nợ cho ngân hàng trên số tiền vốn gốc 3.080.593.244 đồng theo các hợp đồng tín dụng mà ông Trịnh Hoàng K ký kết với ngân hàng.

**2.** Về xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp ông Trịnh Hoàng K không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ. Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre phát mại tài sản thế chấp thửa đất số 678, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Số 563/50/11, Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Hoàng K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất để thanh toán toàn bộ số nợ mà ông K còn thiếu ngân hàng.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn Trịnh Hoàng K phải chịu án phí với số tiền là 112.684.904 đồng (Một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam phải chịu 1.449.474 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Số tiền án phí của Ngân hàng TMCP QT Việt Nam được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp là 49.903.212 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm lẻ ba nghìn hai trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004908 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền chênh lệch còn lại là 48.453.738 đồng (Bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Trịnh Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ quận 12, TP Hồ Chí Minh
- UBND xã BT1;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Nguyễn Đăng Phi**